

(1) Số ID người tham gia				(2) Tuổi tác	
(3) Giới tính	<input type="checkbox"/> Nam giới	<input type="checkbox"/> Giống cái	<input type="checkbox"/> Không nhị phân	<input type="checkbox"/> Không thích hợp	
(4) Giáo dục	<input type="checkbox"/> Cao học (Tiến sĩ)	<input type="checkbox"/> Trường cao học (Thạc sĩ)	<input type="checkbox"/> Cao đẳng (Cử nhân)		
	<input type="checkbox"/> Trung học phổ thông	<input type="checkbox"/> Trung học phổ thông	<input type="checkbox"/> Trường tiểu học	<input type="checkbox"/> (Khác)	
(5) Giáo dục của cha mẹ	Bố	<input type="checkbox"/> Cao học (Tiến sĩ)	<input type="checkbox"/> Trường cao học (Thạc sĩ)	<input type="checkbox"/> Cao đẳng (Cử nhân)	
		<input type="checkbox"/> Trung học phổ thông	<input type="checkbox"/> Trung học phổ thông	<input type="checkbox"/> Trường tiểu học	<input type="checkbox"/> (Khác)
	Mẹ	<input type="checkbox"/> Cao học (Tiến sĩ)	<input type="checkbox"/> Trường cao học (Thạc sĩ)	<input type="checkbox"/> Cao đẳng (Cử nhân)	
		<input type="checkbox"/> Trung học phổ thông	<input type="checkbox"/> Trung học phổ thông	<input type="checkbox"/> Trường tiểu học	<input type="checkbox"/> (Khác)
(6) Tay nghề	<input type="checkbox"/> Thuận tay phải	<input type="checkbox"/> Thuận tay trái	<input type="checkbox"/> Thuận cả hai tay		

(7) Cho biết (các) ngôn ngữ mẹ đẻ của bạn và bất kỳ ngôn ngữ nào khác mà bạn đã học hoặc đã học, độ tuổi mà bạn bắt đầu sử dụng từng ngôn ngữ về nghe, nói, đọc và viết và tổng số năm bạn đã sử dụng mỗi ngôn ngữ .
 * Lưu ý: Đối với "Nhiều năm sử dụng", bạn có thể đã học một ngôn ngữ, ngừng sử dụng ngôn ngữ đó và sau đó bắt đầu sử dụng lại. Hãy cho biết tổng số năm.

Ngôn ngữ	Lắng nghe	Nói	đọc hiểu	Viết	Số năm sử dụng *

(8) Nước xuất xứ	
(9) Quốc gia cư trú	

(10) Nếu bạn đã sống hoặc đi du lịch ở các quốc gia khác với quốc gia cư trú của bạn từ ba tháng trở lên, hãy cho biết tên quốc gia đó, thời gian lưu trú của bạn (tính bằng Tháng), ngôn ngữ bạn đã sử dụng và tần suất sử dụng ngôn ngữ cho mỗi quốc gia.
 * Bạn có thể đã đến đất nước này nhiều lần, mỗi lần trong một khoảng thời gian khác nhau. Hãy cộng tất cả các chuyến đi với nhau.

	Không bao giờ	ít khi	Đôi khi	Thường xuyên	Thường	Thông thường	Luôn luôn
	1	2	3	4	5	6	7
Quốc gia:	Thời gian lưu trú (tính theo tháng) *:		Ngôn ngữ:		Tần suất sử dụng:		
					<input type="checkbox"/> 1, <input type="checkbox"/> 2, <input type="checkbox"/> 3, <input type="checkbox"/> 4, <input type="checkbox"/> 5, <input type="checkbox"/> 6, <input type="checkbox"/> 7.		
					<input type="checkbox"/> 1, <input type="checkbox"/> 2, <input type="checkbox"/> 3, <input type="checkbox"/> 4, <input type="checkbox"/> 5, <input type="checkbox"/> 6, <input type="checkbox"/> 7.		
					<input type="checkbox"/> 1, <input type="checkbox"/> 2, <input type="checkbox"/> 3, <input type="checkbox"/> 4, <input type="checkbox"/> 5, <input type="checkbox"/> 6, <input type="checkbox"/> 7.		
					<input type="checkbox"/> 1, <input type="checkbox"/> 2, <input type="checkbox"/> 3, <input type="checkbox"/> 4, <input type="checkbox"/> 5, <input type="checkbox"/> 6, <input type="checkbox"/> 7.		

(16) Đánh giá độ mạnh của giọng nước ngoài của bạn cho từng ngôn ngữ bạn đã học hoặc đã học.							
	không ai	Rất yếu	Yếu	Vừa phải	Mạnh	Rất mạnh	Cực
	1	2	3	4	5	6	7
Ngôn ngữ:	Trọng âm:						
	<input type="checkbox"/> 1, <input type="checkbox"/> 2, <input type="checkbox"/> 3, <input type="checkbox"/> 4, <input type="checkbox"/> 5, <input type="checkbox"/> 6, <input type="checkbox"/> 7.						
	<input type="checkbox"/> 1, <input type="checkbox"/> 2, <input type="checkbox"/> 3, <input type="checkbox"/> 4, <input type="checkbox"/> 5, <input type="checkbox"/> 6, <input type="checkbox"/> 7.						
	<input type="checkbox"/> 1, <input type="checkbox"/> 2, <input type="checkbox"/> 3, <input type="checkbox"/> 4, <input type="checkbox"/> 5, <input type="checkbox"/> 6, <input type="checkbox"/> 7.						
	<input type="checkbox"/> 1, <input type="checkbox"/> 2, <input type="checkbox"/> 3, <input type="checkbox"/> 4, <input type="checkbox"/> 5, <input type="checkbox"/> 6, <input type="checkbox"/> 7.						

(17) Nếu bạn đã thực hiện bất kỳ bài kiểm tra trình độ ngôn ngữ tiêu chuẩn nào (ví dụ: TOEFL, IELTS, TOEIC, v.v.), hãy cho biết tên của bài kiểm tra, ngôn ngữ được đánh giá và điểm bạn nhận được cho mỗi bài kiểm tra. Nếu bạn không nhớ điểm chính xác, hãy chỉ ra "Điểm gần đúng".

Kiểm tra:	Năm thực hiện:	Ngôn ngữ:	Ghi bàn:	Điểm gần đúng:

(18) Ước tính xem bạn dành bao nhiêu giờ mỗi ngày để tham gia vào các hoạt động sau đây bằng mỗi ngôn ngữ bạn đã học hoặc đã học (bao gồm cả ngôn ngữ mẹ đẻ).

Ngôn ngữ:	Xem tivi:	Nghe đài:	Đọc cho vui:	Đọc cho trường học / nơi làm việc:	Sử dụng mạng xã hội và Internet:	Viết cho trường học / nơi làm việc:

(19) Ước tính xem bạn dành bao nhiêu giờ mỗi ngày để nói chuyện với các nhóm người sau đây bằng mỗi ngôn ngữ bạn đã học hoặc đã học (bao gồm cả ngôn ngữ mẹ đẻ).

* Bao gồm những người quan trọng khác trong danh mục này nếu bạn không bao gồm họ là thành viên gia đình (ví dụ: bạn đời đã kết hôn)

** Bao gồm bất kỳ ai trong môi trường làm việc vào danh mục này (ví dụ: nếu bạn là giáo viên, hãy bao gồm sinh viên với tư cách là đồng nghiệp).

Ngôn ngữ:	Các thành viên trong gia đình:	Bạn bè*:	Bạn cùng lớp:	Những người khác (đồng nghiệp **, bạn cùng phòng, v.v.)

(20) Nếu bạn sử dụng ngôn ngữ hỗn hợp trong cuộc sống hàng ngày, vui lòng cho biết các ngôn ngữ mà bạn kết hợp và ước tính tần suất trộn lẫn trong cuộc trò chuyện thông thường với các nhóm người sau.

* Bao gồm những người quan trọng khác trong danh mục này nếu bạn không bao gồm họ là thành viên gia đình (ví dụ: bạn đời đã kết hôn)

** Bao gồm bất kỳ ai trong môi trường làm việc vào danh mục này (ví dụ: nếu bạn là giáo viên, hãy bao gồm sinh viên với tư cách là đồng nghiệp).

	không ai	Rất yếu	Yếu	Vừa phải	Mạnh	Rất mạnh	Cực
	1	2	3	4	5	6	7
	Ngôn ngữ 1:		Ngôn ngữ 2:		Tần suất trộn:		
Các thành viên trong gia đình:							
Bạn bè:							
Bạn cùng lớp:							
Những người khác (đồng nghiệp, bạn cùng phòng, v.v.):							

(21) Bạn giao tiếp bằng ngôn ngữ nào tốt nhất hoặc cảm thấy thoải mái nhất khi nghe, nói, đọc, viết trong mỗi môi trường sau đây? Bạn có thể đang chọn cùng một ngôn ngữ cho tất cả hoặc một số trường bên dưới.

	Đang nghe:	Nói:	Đọc hiểu:	Viết:
Ở nhà:				
Ở trường:				
Tại nơi làm việc:				
Với các bạn:				

(22) Bạn có thường xuyên sử dụng từng ngôn ngữ đã học hoặc đã học cho các hoạt động sau đây không? (bao gồm cả ngôn ngữ mẹ đẻ)

Lưu ý: * Điều này bao gồm la hét, chửi bới, thể hiện tình cảm, v.v.

** Điều này bao gồm các mẹo đếm, tính toán, v.v.

*** Điều này bao gồm số điện thoại, số ID, v.v.

		Không bao giờ	ít khi	Đôi khi	Thường xuyên	Thường	Thông thường	Luôn luôn
		1	2	3	4	5	6	7
Ngôn ngữ:	Tư duy:	Tự nói với chính mình:	Bộc lộ cảm xúc *:	Đang mơ:	Môn học**:	số	Ghi nhớ số ***:	Cầu nguyện:

(23) Bao nhiêu phần trăm bạn bè của bạn nói mỗi ngôn ngữ bạn đã học hoặc đã học? (bao gồm cả ngôn ngữ mẹ đẻ)

Ngôn ngữ:	Phần trăm:
	%
	%
	%
	%

(24) Bạn xác định được nền văn hóa / ngôn ngữ nào mạnh mẽ hơn? Xếp hạng sức mạnh kết nối của bạn trong các danh mục sau cho từng nền văn hóa / ngôn ngữ.

		Rất nghèo	Nghèo	Có hạn	Trung bình cộng	Tốt	Rất tốt	Thông minh
		1	2	3	4	5	6	7
Văn hóa / Ngôn ngữ:	Cách sống:	Món ăn:	Âm nhạc:	Nghệ thuật:	Thành phố / Thị trấn:	Những đội thể thao:		

(25) Sử dụng hộp nhận xét bên dưới để chỉ ra bất kỳ câu trả lời bổ sung nào cho bất kỳ câu hỏi nào ở trên mà bạn cảm thấy mô tả rõ hơn nền tảng hoặc cách sử dụng ngôn ngữ của mình.

--

(26) Sử dụng hộp nhận xét bên dưới để cung cấp bất kỳ thông tin nào khác về nền tảng hoặc cách sử dụng ngôn ngữ của bạn.

(27) Bạn có nói / sử dụng bất kỳ phương ngữ nào của các ngôn ngữ bạn biết không? Vui lòng cho biết (các) phương ngữ và mức độ bạn sử dụng chúng.
